

Bản án số: 152/2026/HS-ST
Ngày: 28/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khánh và ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Thành L; sinh ngày 22/10/1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; Căn cước công dân số 042091001261; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà C T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Số A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo có vợ là Bùi Bảo N, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân:

- Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 147/2013/HS-ST, Phạm Thành L đã chấp hành xong hình phạt và các phần quyết định khác của bản án (đã xóa án tích).

- Ngày 30/01/2015, bị Công an thành phố K (cũ) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, sau đó đăng ký điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone theo Quyết định về việc tiếp nhận bệnh nhân tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone số 106/QĐ-AIDS ngày 22/4/2015 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thuộc sở y tế tỉnh K (nay là Cơ sở điều trị Methadone số 2, tỉnh Quảng Ngãi) cho đến khi bị bắt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Trú tại: Số D T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 17/12/2025, Phạm Thành L dùng điện thoại của mình số 0347757315 hoặc số 0764765555 (Lê không nhớ cụ thể dùng số nào) gọi vào số điện thoại 0368707609 của người tên "Kinh" do Lê quen B ngoài xã hội để hỏi mua ma túy heroin về sử dụng, "Kinh" đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng và hẹn Lê đến cầu Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để lấy ma túy. Khoảng 10 giờ 00 ngày 18/12/2025, L điều khiển xe mô tô biển số 82AA-320.97 mượn của Nguyễn Thị Ánh N1 (bạn gái L), chạy lên cầu Đ gặp "Kinh" để lấy ma túy, tại đây K đưa cho L 02 (hai) gói ma túy trong suốt thắt nút một đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (heroin), Lê đưa cho K 2.000.000 đồng, rồi Lê hỏi còn hàng đá không để cho L một ít, "Kinh" hỏi lấy bao nhiêu Lê nói lấy 100.000 đồng, "Kinh" đưa cho Lê một đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ma túy đá), Lê đưa 100.000 đồng cho anh "Kinh". Sau khi nhận được ma túy Lê cất giấu ma túy trong túi quần Jean bên trái mang về nhà tại A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, sau đó Lê lấy một phần ma túy (heroin) từ 1 trong 2 gói trước đó bỏ vào bì ni lông rồi dùng bật lửa để nghiền ra sử dụng, do bì ni lông bị rách nên L sử dụng tiếp 1 bì ni lông khác nghiền rồi đổ ra tờ giấy lịch màu xanh nhạt. Sau đó L dùng bơm kim tiêm và nước cất do Lê mua ở hiệu thuốc trước đó (Lê không nhớ đã mua ở hiệu thuốc nào) cho ma túy vào trong và hút nước cất vào lắc đều chích vào tay trái, sau khi sử dụng xong Lê lấy bộ dụng cụ gồm một chai nước, một ống hút, một ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu hở để sẵn trong phòng ngủ ra lấy ma túy đá đã mua trước đó của K đổ vào bầu hở ống thủy tinh dùng hộp quẹt gas đốt nóng cho khói bốc lên dùng miệng hút đến hết, sau khi dùng xong thì bộ D2 sử dụng ma túy đá gồm một chai nước, một ống hút Lê vớt ở sau nhà, một ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu hở Lê cất dưới gầm giường còn ống hút đựng ma túy đá L dùng bật lửa đốt cháy cho đến hết. Số ma túy heroin còn lại gồm 02 (hai) bì ni lông được gút chặt một đầu, Lê cất G ở rèm cửa bên phải của phòng khách và 01 gói giấy lịch màu xanh nhạt bên trong có chứa chất bột màu trắng là heroin Lê cất dưới ra nệm trên đầu giường. Đến ngày 24/12/2025, Phạm Thành L bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật cùng 02 (hai) bì ni lông được gút chặt một đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (ma túy heroin); 01 gói giấy lịch màu xanh nhạt bên trong có chứa chất bột màu trắng (ma túy heroin); 02 bì ni lông trong suốt bên trong có dính chất bột màu

trắng là ma túy (*heroin*); 01 một ống thủy tinh trong suốt đầu được uốn cong có bầu hở, bên trong có ám khói màu đen và chất rắn màu trắng đục, 01 xe mô tô biển số 82A – 320.97 màu trắng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định. Tiến hành lấy mẫu test nhanh chất ma túy có trong cơ thể của L, kết quả Lê dương T với chất ma túy heroin và ma túy đá. Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Lê niêm P theo quy định.

Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành thu thập Quyết định về việc tiếp nhận bệnh nhân tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone số 106/QĐ-AIDS ngày 22/4/2015 của trung tâm P2 thuộc Sở y tế tỉnh K (nay là Cơ sở điều trị Methadone số 2, tỉnh Quảng Ngãi) đối với Phạm Thành Lê . Đến ngày bị phát hiện Lê vẫn đang trong diện quản lý, điều trị nghiện tại Cơ sở điều trị Methadone số 2, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 29/12/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q, có bản kết luận giám định số 1932/KL-KTHS như sau: Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (hai) bì ni lông trong suốt gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (*heroin*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; chất bột màu trắng bám dính dạng vệt nên không xác định được khối lượng. Chất rắn màu trắng chứa trong 01 gói giấy lịch màu xanh nhạt gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (*heroin*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: 0,05 gam. Mẫu chất ám khói đen và chất rắn màu trắng đục bám dính trong 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, chất ám khói và chất rắn màu trắng đục bám dính dạng vệt nên không xác định được khối lượng.

Ngày 29/12/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q có bản kết luận giám định số: 1947/KL-KTHS. Kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Thành L (Sinh năm 1991, trú tại A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi) có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và chất chuyển hóa của chất ma túy Heroine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 07/01/2026, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có bản kết luận giám định số: 2498/KL-KTHS. Kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS4 24450002 gửi giám định là ma túy loại: heroine (*heroin*), tổng khối lượng mẫu là 6,41 gam. Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 15/01/2026, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có bản kết luận giám định số: 2496/KL-KTHS. Kết luận: Trên mẫu cần giám định có DNA của Phạm Thành L (Sinh năm 1991, trú tại A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSKV7 ngày 31/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong chứa ma túy và bộ D2 sử dụng; 6,28 gam ma túy loại Heroin (còn lại sau giám định); 02 túi ni lông trong suốt thắt nút 1 đầu. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “AQUOS”. Trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ánh N1 chiếc xe mô tô biển số 82AA-320.97, nhãn hiệu Honda màu trắng. Đối với 01 (một) vật hình dạng súng Rulo màu đen bạc (đang trong quá trình hoàn thiện), 24 (hai mươi bốn) ống màu vàng giống vỏ đạn, 04 (bốn) con quay màu đen có lỗ lục giác ở giữa, trên con quay có 06 lỗ tròn, 01 (một) kẹp bằng sắt, 01 (một) hộp giấy màu đen, 01 (một) tay cầm bằng kim loại màu đen, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và C nguồn tin về tội phạm và vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Q đề giải quyết theo quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do nghiện ma túy nên vào ngày 18/12/2025, bị cáo Phạm Thành L đã mua của người tên "Kinh" (không rõ nhân thân, lai lịch) 2.000.000 đồng ma túy loại Heroin và 100.000 đồng ma túy đá loại Methamphetamin để mang về nhà tại số A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, bị cáo Phạm Thành L đã sử dụng một ít ma túy loại heroin và sử dụng hết số ma túy loại M đã mua. Đến ngày 24/12/2025, bị cáo Phạm Thành L bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật liên quan. Tại đây, bị cáo Phạm Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua xác minh, tại thời điểm phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Phạm Thành L là đối tượng đang trong diện quản lý, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone số 2, tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định về việc tiếp nhận bệnh nhân tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone số 106/QĐ-AIDS ngày 22/4/2015 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thuộc Sở y tế tỉnh K (nay là Cơ sở điều trị Methadone số 2, tỉnh Quảng Ngãi) đối với Phạm Thành L và vẫn đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó, hành vi của Phạm Thành L đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi cất giấu 6,46 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Phạm Thành L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 79/CT-VKSKV7 ngày 31/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” và từng bị Công an thành phố K xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có bố là ông Phạm Xuân H là thương binh ngoài ra bố và mẹ bị cáo có nhiều thành tích trong lao động đặc biệt bố của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba... Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072986, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG K1*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán, bên trong có: 01 (một) gói giấy lịch màu xanh nhạt; 02 (hai) bì ni lông trong suốt; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt đầu được uốn cong có bầu hở; Chất rắn màu trắng dạng cục, bột là ma túy loại Heroin khối lượng 6,28gam (khối lượng ma túy sau giám định). Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong phong bì số 2498/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, các chữ ký, ghi họ tên: của Phạm Thị Thu P1, Hoàng Duy T1; 02 (hai) túi (bì) ni lông trong suốt, được thắt nút một đầu (một túi bị rách), không xác định được hình dạng, kích thước. Đây là ma túy và các đồ vật bị cáo dùng để làm công cụ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “AQUOS”, kiểu máy: A202SH, số sê-ri: 354878871568334, IMEI (khe cắm thẻ SIM 1): 354878871568334, IMEI (khe cắm thẻ SIM 2): 354878871673332 (Đã niêm phong). Đây là phương tiện bị cáo Lê D1 để liên lạc để hỏi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 82AA-320.97, nhãn hiệu Honda màu trắng là của chị Nguyễn Thị Ánh N1 là người đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Lê M1 để làm phương tiện đi lại, sau đó sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy thì chị Nguyễn Thị Ánh N1 hoàn toàn không biết nên trả lại xe mô tô biển số 82AA-320.97 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ánh N1.

Đối với 01 (một) vật hình dạng súng Rulo màu đen bạc (đang trong quá trình hoàn thiện), 24 (hai mươi bốn) ống màu vàng giống vỏ đạn, 04 (bốn) con quay màu đen có lỗ lục giác ở giữa, trên con quay có 06 lỗ tròn, 01 (một) kẹp bằng sắt, 01 (một) hộp giấy màu đen, 01 (một) tay cầm bằng kim loại màu đen, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và C nguồn tin về tội phạm và vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Q để giải quyết theo quy định của pháp luật nên không xem xét

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên K, ở khu vực cầu Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (không biết rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể), người mà bị can Phạm Thành L khai nhận là bán ma túy cho L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ kết hợp với các biện pháp điều tra như xác định hiện trường mua bán ma túy của bị can L với người tên K, trích xuất camera khu vực xung quanh khu vực mua bán và tiến hành gọi hỏi, làm việc những đối tượng có khả năng biết việc mua bán ma túy trên địa bàn tại khu vực trên, và xác minh tại Công an xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của K nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người thanh niên tên K, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số vũ khí thu giữ khi khám xét tại chỗ ở Phạm Thành L được L khai nhận là số vũ khí trên là của Phạm Thành Lê . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và C nguồn tin về tội phạm và vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Ánh N1 là người đứng tên chủ sở hữu xe máy biển số 82 AA-320.97, đồng thời cho Phạm Thành Lê M1 xe máy biển số 82 AA-320.97 để đi lại, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và ghi lời khai đối với N1, nhưng N1 không hề biết việc L sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy, nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị S, là người đứng tên chủ sở hữu ngôi nhà tại A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và ghi lời khai đối với bà S, nhưng bà S không hề biết việc Phạm Thành L sử dụng và cất giấu ma túy tại nhà nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (H2) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo **Phạm Thành L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (*Bảy*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072986, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG K1*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán, bên trong có chứa các mẫu vật được thu giữ.

+ Chất rắn màu trắng dạng cục, bột, hoàn trả 6,28gam (khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định). Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong phong bì số 2498/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., các chữ ký, ghi họ tên: của Phạm Thị Thu P1, Hoàng Duy T1.

+ 02 (hai) túi (bì) ni lông trong suốt, được thắt nút một đầu (một túi bị rách), không xác định được hình dạng, kích thước. Mẫu vật được để trong 01 (một) phong bì giấy, ký hiệu 2497, sau đó dán kín. Tại phần mép dán của phong bì giấy có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . cùng các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Đỗ Văn T2, Phạm Văn H3, Hoàng Duy T1.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “AQUOS”, kiểu máy: A202SH, số sê-ri: 354878871568334, IMEI (khe cắm thẻ SIM 1): 354878871568334, IMEI (khe cắm thẻ SIM 2): 354878871673332 (Đã niêm phong).

- *Trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ánh N1:* 01 (một) xe mô tô biển số 82AA-320.97, nhãn hiệu Honda màu trắng.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 2 thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản; Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện các thủ tục kiểm kê, tiếp nhận, niêm phong vật chứng trong giai đoạn thi hành án và xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thành L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 - CA Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV7 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ VA.

Nguyễn Hữu Tiến